

## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 100 /QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán chi NS cấp tỉnh năm 2024
<b>A</b>	<b>Tổng chi ngân sách cấp tỉnh quản lý (A1+A2)</b>	<b>12.128.700</b>
<b>A1</b>	<b>Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh (I+II+III+IV+V+VI+VII)</b>	<b>8.834.283</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>2.759.629</b>
<b>1</b>	<b>Chi ĐT XDCB từ nguồn TW cân đối vốn trong nước</b>	<b>913.129</b>
<b>2</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	<b>1.624.500</b>
	- Chi thực hiện dự án đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	297.600
	- Bổ sung Quỹ phát triển đất	148.800
	- Chi đầu tư các dự án, công trình	1.059.100
	- Chi hoàn trả vốn ứng, phí ứng vốn	119.000
<b>3</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT</b>	<b>140.000</b>
<b>4</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn tiền bán nhà</b>	<b>18.000</b>
<b>5</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn bội chi NSDP</b>	<b>34.000</b>
<b>6</b>	<b>Chi ủy thác sang Ngân hàng CSXH</b>	<b>30.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>3.527.912</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	<b>27.672</b>
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	<b>1.139.210</b>
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế và dân số KHHGD</b>	<b>836.746</b>
<b>4</b>	<b>QLHC - Đảng - Đoàn thể</b>	<b>643.866</b>
<b>5</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin</b>	<b>91.426</b>
<b>6</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình</b>	<b>51.645</b>
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp Thể dục - Thể thao</b>	<b>65.685</b>
<b>8</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội.</b>	<b>107.188</b>
<b>9</b>	<b>Chi quốc phòng địa phương</b>	<b>121.459</b>
<b>10</b>	<b>Chi an ninh địa phương</b>	<b>38.567</b>
<b>11</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế.</b>	<b>281.548</b>
<b>12</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	<b>72.474</b>
<b>13</b>	<b>Chi hỗ trợ tiền tết cho CBCC và đối tượng chính sách</b>	<b>30.000</b>
<b>14</b>	<b>Chi khác ngân sách</b>	<b>20.426</b>
<b>III</b>	<b>Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.440</b>
<b>IV</b>	<b>Chi trả lãi</b>	<b>1.500</b>
<b>V</b>	<b>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</b>	<b>130.000</b>
<b>VI</b>	<b>Chi BS từ ngân sách tỉnh để thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>2.207.367</b>
<b>VII</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>206.435</b>
<b>A2</b>	<b>Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn TW BSMT</b>	<b>3.294.417</b>
<b>1</b>	<b>Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình MTNV</b>	<b>1.202.380</b>
<b>2</b>	<b>Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, nhiệm vụ, chính sách theo quy định</b>	<b>589.249</b>
<b>3</b>	<b>Bổ sung kinh phí thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>1.502.788</b>
<b>a</b>	<b>Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN</b>	<b>881.367</b>
	- Vốn đầu tư phát triển	581.336
	- Kinh phí thường xuyên	300.031
<b>b</b>	<b>Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững</b>	<b>412.578</b>
	- Vốn đầu tư phát triển	167.505
	- Kinh phí thường xuyên	245.073
<b>c</b>	<b>Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới</b>	<b>208.843</b>
	- Vốn đầu tư phát triển	164.515
	- Kinh phí thường xuyên	44.328
<b>B</b>	<b>Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài</b>	<b>45.374</b>
<b>C</b>	<b>Ghi chi tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất để chi bồi thường, GPMB.</b>	<b>20.000</b>
	Trong đó:	
	- Dự án Công trình Thủy điện Sêrêpôk 4A của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	2.900
	- Dự án Khu liên hợp Nông - Công nghiệp xanh Phước Thành Tây Nguyên của Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phước Thành	11.000